TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2023/HS-ST
Ngày 07- 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Duy Tám – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại Nhà Văn hóa tổ dân phố Làng Bầu, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Bàng Văn N, sinh ngày 29/7/1988, tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Y P, xã Y D, huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 1/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàng Văn T và bà Phạm Thị P; vợ: Đại Thị T1 (đã ly hôn); con: 02 con; tiền án: 01, Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HSST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Bàng Văn N 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" trị giá tài sản trộm cắp là 650.000đ (N có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản), án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Ngày 10/5/2023, N chấp hành xong hình phạt tù, tháng 6 năm 2023, N chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2015/HSST ngày 21/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Bàng Văn N 02 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Ngày 10/10/2016, Bàng Văn N chấp hành xong hình phạt tù. Chấp hành xong án phí sơ thẩm hình sự vào ngày 12/3/2015; Tại Quyết định số 1138 ngày 10/9/2021 của Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên xử phạt Bàng Văn N số tiền 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 03/12/2021, N đã nộp phạt; Tại Quyết định số 08 ngày 11/01/2022 của Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt Bàng Văn N số tiền 7.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép Pháo. Ngày 14/3/2022, N chấp hành xong nghĩa vụ nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 04/8/2023, Bàng Văn N ở thôn Y P, xã Y D, huyện T Đ, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở phòng trọ số 3 tại tổ dân phố Vinh Thịnh Đông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Sau đó, N một mình đi bộ ra khu vực chợ Vinh Thịnh Đông thuộc phường Khai Quang thì gặp một người nam giới khoảng 40 tuổi (N không rõ tên tuổi, đặc điểm, địa chỉ của người này) đang đứng ở vỉa hè thì N hỏi mua được của người nam giới đó 01 gói ma túy Heroin với giá 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, N cầm mang về phòng trọ cất giấu tại đầu giường ngủ trong phòng trọ để khi nào lên cơn nghiện thì sử dụng. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì Tổ công tác của Công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của N phát hiện, thu giữ tại đầu giường ngủ kê trong phòng trọ của N 01 gói ma túy mà N vừa mua được cất giấu tại đó. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong gói giấy nhỏ bên trong có chứa chất cục bột màu trắng vào phong bì thư ký hiệu A1 theo quy định pháp luật. Ngoài ra, cơ quan Công an tạm giữ của N 01 xi lanh chưa sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã cũ, đã qua sử dụng

Về nguồn gốc số ma túy Công an đã thu giữ, quá trình điều tra N khai nhận: Ngày 04/8/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin nên N đi bộ đến khu vực chợ Vinh Thịnh Đông thuộc phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma túy. Tại đây, N gặp một người nam giới không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của người này chỉ biết người này khoảng 40 tuổi, cao khoảng 170cm. Qua nói chuyện, N biết người này bán ma túy nên hỏi và mua được 01 gói ma túy loại Heroin với giá 250.000đ.

Cùng ngày 04/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với N, đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy trên.

Tại bản Kết luận giám định số 2163/KL-GĐ ngày 08/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1945 gam (Không phẩy một chín bốn lăm gam, không kể bao bì), loại Heroin*. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1= 0,1462 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả".

Tại Cáo trạng số 164/CT- VKSNDVY ngày 14/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Bàng Văn N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Bàng Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bàng Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Bàng Văn N từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/8/2023), không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 0,1462 g mẫu của mẫu ký hiệu A1 cùng toàn bộ bao gói được niêm phong; trả lại cho N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã cũ, đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo Bàng Văn N không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bàng Văn N tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 04/8/2023, tại tổ dân phố Vinh Thịnh Đông, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, Tổ công tác của Công an thành phố Vĩnh Yên, làm nhiệm vụ trên địa bàn thì phát hiện Bàng Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ của N 01 gói giấy nhỏ chứa chất cục bột màu trắng, qua giám định xác định là ma túy có khối lượng 0,1945g, loại Heroin.

Hành vi nêu trên của Bàng Văn N đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroin ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân bị cáo và gia đình cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo N phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Bị cáo N là người có nhân thân xấu năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 2 năm 3 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo có 1 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại phạm tội với lỗi cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt. Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với người có liên quan trong vụ án: Đối với người nam giới bán ma túy cho N không biết tên tuổi, địa chỉ có đặc điểm khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m55. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên nhưng chưa xác định được người nam giới này là ai. Ngoài lời khai của N không có chứng cứ, tài liệu nào khác để xác định chính xác người đã bán ma tuý cho N là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo N không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,1462 g của mẫu ký hiệu A1 cùng toàn bộ bao gói được niêm phong kín trong một bao gói giấy "Mẫu trả" là mẫu vật hoàn lại

sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy; 01 xi lanh bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã cũ, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định N không sử dụng vào mục đích phạm tội, do vậy đề nghị trả lại cho N nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.*Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Bàng Văn N phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy ";

2.*Về Điều luật áp dụng và hình phạt*: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bàng Văn N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/8/2023).

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1462 gam của mẫu ký hiệu A1 cùng toàn bộ bao gói được niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 xi lanh.

Trả lại bị cáo Bàng Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo đã cũ, đã qua sử dụng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án (đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/12/2023).

4.*Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bàng Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5.*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đường